

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm: 2001; nơi thường trú: Khối Bằng A, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, nơi ở hiện nay: K, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

+ Bị đơn: Ông Phan Minh T1, sinh năm: 1994; địa chỉ: K, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị T và ông Phan Minh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Phan Minh T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 02 con chung.

Giao con Phan Minh P, sinh ngày 06/8/2018 cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Phan Minh H, sinh ngày 24/4/2020 cho ông Phan Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị T và ông Phan Minh T1 tự lực nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0015125 ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND TX. Điện Bàn;
- UBND phường Điện Ngọc;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Xuân**